

YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: *Hoá chất xét nghiệm khám bệnh định kỳ.*
- Tên gói thầu: *Hoá chất xét nghiệm khám bệnh định kỳ.*
- Tên bên mời thầu: Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

2 Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo chủng loại, số lượng, đợt giao hàng theo hợp đồng tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của Bên mời thầu;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa; bốc xếp;
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;
- Các loại thuế, phí (nếu có) do nhà thầu chịu

b. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa (webform trên Hệ thống) của E-HSMT;
- Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan; Chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có)
- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

c. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng nhận hoàn thành công việc...

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- a. **Tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa:** Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose 440ml	Thành Phần: R1: Phosphate buffer 250 mmol/l; Glucose oxidase > 25 U/ml; Peroxidase > 2 U/ml; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/ Đóng gói: 10x44ml	Máy xét nghiệm sinh hóa Teco
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine 275ml	Thành Phần: R1: Sodium Hydroxide 240 mmol/l R2: Picric Acid 26 mmol/l Đóng gói: R1: 5x44 ml; R2: 5x11 ml	Máy xét nghiệm sinh hóa Teco
3	Siemens Multistix 10SG	Các chỉ số đo: Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, glucose, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 5- 9 SG: 1.000-1.030 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động. - Đóng gói 100 test/ hộp"	Máy xét nghiệm nước tiểu Siemens
4	Ống nghiệm Serum nắp đỏ có hạt bi	* Ống nghiệm nhựa PP độ pH trung tính, kích thước 13 x75mm, dung tích 6ml, nắp nhựa LDPE màu đỏ, có chia các vạch lấy mẫu trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đóng gói 100 ống/ mous, 2.400 ống/ thùng * Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, 2 CFS Châu Âu	

5	Ống nghiệm Chimily (nắp xám)	* Ống nghiệm nhựa PP độ pH trung tính, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml, nắp nhựa LDPE màu xám, có vạch lấy mẫu riêng biệt 2ml trên nhãn ống. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Dùng xét nghiệm đường (duy trì đường huyết không thay đổi trong vòng 36- 48h sau khi lấy máu) và các xét nghiệm sinh hóa (trừ Na⁺) * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE, 2 CFS Châu Âu	
6	Ống nghiệm EDTA K2 (Đo tự động)	* Ống nghiệm nhựa PP độ pH trung tính, kích thước 13x75mm, dung tích 6ml, nắp cao su bọc nhựa LDPE, có vạch lấy mẫu riêng biệt 2ml trên nhãn ống. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, 2 CFS Châu Âu.	
7	Cellpack DCL (20L)	Công dụng: dùng để đo lường số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu bằng phương pháp tập trung dòng chảy thủy động học. Khi bổ sung thuốc thử ly giải được chỉ định để xác định nồng độ hemoglobin, thuốc thử cũng có thể được sử dụng để phân tích nồng độ hemoglobin. Ngoài ra, còn thể được dùng làm dòng dung dịch bao bên ngoài (sheath fluid) cho buồng đo FCM. Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần dung dịch chỉ bao gồm: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02% Đóng gói: 20Lx1	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex
8	Sulfolyser (1,5LX3)	Thuốc thử trong suốt, không có azide và cyanide, độc tố thấp. Có thể đo các dẫn xuất hemoglobin như	Máy xét nghiệm

		deoxyhemoglobin, oxyhemoglobin, carboxyhemoglobin và methemoglobin. Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu Bảo quản: 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần dung dịch chỉ bao gồm: Sodium lauryl sulfate 1.7 g/L Đóng gói: 500ml x 3	huyết học Sysmex
9	Lyser Cell WDF (5L)	Công dụng: Dung dịch ly giải cho máy xét nghiệm huyết học tự động. Sử dụng kết hợp với Fluorocell WDF để nhuộm tế bào có nhân trong mẫu giúp phân loại bạch cầu Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần dung dịch chỉ bao gồm: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17% Đóng gói: 5Lx1	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex
10	Cellclean Auto (CCA-500A) (4ml x 20)	Công dụng: một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động, máy chuẩn bị lam huyết học tự động. Sử dụng cho quá trình auto shutdown Bảo quản: 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Thành phần: Sodium Hypochloride (nồng độ clo 5.0%) Đóng gói: 4mlx20	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex
11	XN Cheek L1 3.0ml x1 vials	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 49 thông số báo cáo - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC) , tách phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex

		người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Đóng gói: 3ml	
12	XN Cheek L2 3.0ml x1 vials	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 49 thông số báo cáo - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC) , tách phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Đóng gói: 3ml	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex
13	XN Cheek L3 3.0ml x1 vials	- Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 49 thông số báo cáo - Công dụng: sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC) , tách phân các thành phần bạch cầu, và hồng cầu lưới (RET) và hồng cầu nhân (NRBC) - Bảo quản: từ 2 - 8 độ C - Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C - Thành phần: bao gồm tế bào RBC và WBC ở người, PLT, NRBC được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản Đóng gói: 3ml	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex
14	Băng dán cá nhân	- Gạc không dính vào vết thương, không gây đau khi thay băng. - Urgo Durable có nhiều lỗ thoát khí nhỏ, giúp da thông thoáng. - Thành phần: Polyethylene, vải. - Đa dạng nhiều loại phù hợp nhu cầu sử dụng. - Quy cách: Hộp 102 miếng	
15	Cồn 70 độ	- Rửa các vết thương sát trùng da bôi lên da trước khi tiêm hoặc chích.	
16	Bông gòn viên	- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide và không tiệt trùng.	

		- Đường kính 2cm, 3cm... - Đồng đều về kích thước và trọng lượng. - Dùng để thấm thuốc và bôi lên vết thương..	
17	Dây garo	- Chức năng: Được sử dụng để ngăn chặn dòng chảy của máu trong tĩnh mạch để đáp ứng một số nhu cầu y tế. - Ứng dụng: lấy máu ở bệnh viên, đi bộ đường dài, leo núi hoặc các ứng dụng ngoài trời khác. - Chất liệu: khóa nhựa ABS, garo thun đàn hồi tốt, chắc chắn. - Kích thước: rộng 45mm * dài 2.5cm.	
18	Giấy in nhiệt 5.7cm	- Giấy dùng trong y tế được sản xuất từ bột giấy, không chứa các chất Clo và Carbon , được xử lý bằng lớp phủ nhạy nhiệt trên cùng, có độ bám mực tốt và in rõ nét. - Giấy nền từ bột gỗ, bề mặt nhẵn mịn, trắng sáng, in rõ nét, không bụi. - Cuộn giấy vừa phải, bề mặt trơn, không kẹt giấy, giúp giảm hư hại đầu máy in và kéo dài tuổi thọ máy in. - Độ bền hình ảnh: 3-5 năm. - Kích thước: 57mm x 20m, - Màu nền: trắng trơn, không sọc.	
19	Lọ đựng mẫu nước tiểu 50ml	* Lọ nhựa trong suốt, nắp vặn xoắn khít với thân để đảm bảo độ kín, tránh rò rỉ * Kích thước: đường kính 36mm, chiều cao 60mm, dung tích tối đa 55ml. * Thân lọ nhựa PS, độ trơn láng cao chống sự bám dính mẫu, độ pH trung tính. * Nắp lọ nhựa LDPE màu đỏ, có nhãn * Đạt độ vô khuẩn (Có phiếu kiểm nghiệm của đơn vị kiểm chứng) * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE, 2 CFS Châu Âu	
20	LDL - C 80ml	Thành Phần: R1: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; Polyvinylsulfonic acid 50 mg/l; Polyethyleneglycolmethylester 30 ml/l; 4-aminoantipyrine 0.9 g/l; Cholesterol esterase 5 kU/l; Cholesterol oxidase 20 kU/l; Peroxidase 5 kU/l R2: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; TODB N,N-	

		Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline 3 mmol/l Đóng gói: R1: 2x30 ml; R2: 2x10 ml	
21	GGT 110ml	Thành Phần: R1: Tris buffer (pH 8.25) 125 mmol/l; Glycyl Glycine 125 mmol/l R2: L-γ-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 20 mmol/l Đóng gói: R1: 2x44ml; R2: 2x11 ml	
22	HBsAg (test nhanh)	- Phát hiện sự có mặt của kháng nguyên HBsAg trong huyết tương hoặc huyết thanh, hỗ trợ chẩn đoán nhiễm virus viêm gan B. - Quy cách: Hộp 50 Test	
23	Hematoxylinl 500ml	-Khả năng soi kính hiển vi: Đạt yêu cầu -Nhân tế bào (phết tế bào âm đạo): xanh lam đến tím đậm -Bào tương ưa lam (ưa kiềm): xanh lục nhạt đến xanh lục -Bào tương ưa eosin (ưa axit): hồng. - Đóng gói: Chai 500ml	
24	Papanicolaous 2b OG6 500ml	-Khả năng soi kính hiển vi (phết tế bào âm đạo): Đạt yêu cầu -Nhân tế bào: màu xanh lam đến tím đậm -Bào tương ưa lam (ưa kiềm): xanh lục -Bào tương ưa axit (ưa eosin): hồng - Đóng gói: Chai 500ml	
25	Papanicolaous 3b EA50 500ml	-Khả năng soi kính hiển vi (phết tế bào âm đạo): Đạt yêu cầu -Nhân tế bào: màu xanh lam đến tím đậm -Bào tương ưa lam (ưa kiềm): xanh lục -Bào tương ưa axit (ưa eosin): hồng - Đóng gói: Chai ml	
26	Cồn 90 độ	- Rửa các vết thương sát trùng da bôi lên da trước khi tiêm hoặc chích.	
27	Cồn 100 độ	- Đóng gói: Can 10L	
28	Que Spatula	- Được chế tạo bằng gỗ thông đã trích nhựa dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung. - Bề mặt nhẵn bóng.	

		- Được tiệt trùng, đóng gói riêng lẻ từng cái. - Quy cách: 1 cái/gói, 100 cái/hộp	
29	Lam nhám	- Độ dày: 1.0 – 1.2 mm. - Kích thước: 25.4 x 76.2 mm (1”x3”). - Vật liệu cấu thành : Kính. - Phân loại: Lam kính nhám (7105) - Yêu cầu lưu trữ: Tránh va đập mạnh, chống ẩm, nhiệt độ bình thường. - Quy cách: 72 miếng/hộp, 50 hộp/thùng.	
30	Bông y tế	- Bông y tế được dùng để làm sạch vết thương, thấm máu và dịch tiết. - Dùng để thấm thuốc và bôi lên vết thương. - Khả năng thấm hút cao và nhanh. - Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Cỡ: 1kg, 500g,...	
31	Povidie 500ml	- Sát khuẩn để giúp ngăn ngừa nhiễm khuẩn ở vết cắt, vết trầy và vết bỏng nhỏ. - Sát khuẩn da trước khi phẫu thuật. - Giúp giảm các vi khuẩn có khả năng gây nhiễm trùng da. - Thể tích: 20ml, 90ml, 500ml.	
32	Lu gol 3%	- Là thành phần của thuốc nhuộm Gram - Nhỏ 2 – 3 giọt Lugol cho phủ đều trên bề mặt phết nhuộm và để yên trong vòng 1 phút. Rửa nhanh bằng nước. - Dung tích: 100ml/chai, 500ml/chai/.	
33	Acid acetic	- Đóng gói: Chai 500ml	
34	Viên khử khuẩn	- Đóng gói: Hộp 370 Viên	
35	Mỏ vít nhựa	- Dùng để khám phụ khoa	
36	Giấy in điện tim	- Giấy dùng trong y tế được sản xuất từ bột giấy, không chứa các chất Clo và Carbon , được xử lý bằng lớp phủ nhạy nhiệt trên cùng, có độ bám mực tốt và in rõ nét. - Bề mặt giấy nhẵn mịn. Không nhăn. - Cắt khuôn chuẩn, giảm hư hại cho đầu máy in. - Đường sọc lưới và vạch cảm biến chính xác. - Độ bền hình ảnh: 3-5 năm.	

		- Kích thước: 63mm x 30m (Sai số: ± 1mm) - Sọc lưới: cam, đỏ hoặc xanh lá.	
37	Giấy in nhiệt sony siêu âm	- Giấy in với bề mặt bóng láng- kết quả của công nghệ độc quyền- có khả năng chống nước và độ bền bảo quản. cao. Bề mặt này ngăn chặn các vết mờ, nhòe từ nước và dầu tay, giúp tăng thời gian lưu trữ hình ảnh. - Bề mặt chống tích điện - Độ bóng cao, độ cong bé - Chịu nhiệt và chịu ẩm tốt	
38	Huyết áp + ống nghe	- Huyết áp có khoảng đo từ 0 đến 300mmHg, đồng hồ đo áp lực có kim định vị ở mức số không (0), độ chính xác: ± 3mmHg, hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm từ vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh. - Ống nghe: mặt ống nghe gồm chuông và màng nghe được thiết kế hai mặt, ống nghe 2 tai làm bằng đồng thau, dây chữ Y làm bằng nhựa PVC	
39	Cây đèn lưỡi 100 cái/H	- Que đèn lưỡi dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước sự lây nhiễm của các bệnh nguy hiểm qua đường miệng. - Được chế từ gỗ cây Bồ đề có nhựa thơm, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. - Được tiệt trùng đóng gói riêng lẻ từng cái. - Quy cách: 1 cái/gói, 100 cái/hộp, 50 hộp/thùng.	
40	Đèn Clar sạc	- Ánh sáng: Trắng - Trọng lượng: ~380g - Pin sạc: Tích hợp trên thân đèn - Thời gian sử dụng liên tục: <u>Tối đa 8 giờ</u> - Vật liệu chế tạo: <u>Nhựa ABS cao cấp, chống va đập</u> - Nguồn điện: 220V	
41	Ống thở đo hô hấp ký 100 cái/H	- Dùng cho máy đo chức năng hô hấp. - Đóng gói: 100 Cái/Hộp	
42	Phin lọc	- Dùng cho máy đo chức năng hô hấp.	
43	Gel siêu âm	- Phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. - Không có Formaldehyde.	

		- Không gây mẫn cảm hoặc rát da. - Phân biệt 2 màu: màu xanh và trắng.	
44	Bao cao su Hộp 144 cái	- Chất liệu: cao su tự nhiên, không gây kích ứng da. - Công dụng: Tránh thai, siêu âm đầu dò. - Các loại: Capot HK, Capot Number One. - Quy cách: 36 hộp/thùng.	

Lấy mẫu và kiểm nghiệm hàng hóa theo yêu cầu của bên A

b. Xuất xứ: Ghi rõ xuất xứ hàng hóa.

c. Tiến độ cung cấp hàng hóa: 05 ngày.

d. Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho các nông trường trực thuộc của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: theo yêu cầu của bên A.
 Bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật hỗ trợ lắp đặt và hiệu chỉnh.